

KẾT QUẢ PHÚC KHẢO ĐIỂM THI - KỲ THI TUYỂN SINH 10 NĂM HỌC 2025-2026

| TT | Họ và tên              | Ngày sinh  | Số báo danh | Văn   | Toán  | Anh   | Văn chuyên | Toán chuyên | Anh chuyên | KHTN (lí) | KHTN (Hóa) | KHTN (Sinh) |
|----|------------------------|------------|-------------|-------|-------|-------|------------|-------------|------------|-----------|------------|-------------|
| 1  | Nguyễn Thị Hải Châu    | 29/01/2010 | 010041      | 5.500 |       |       |            |             |            |           |            |             |
| 2  | Nguyễn Anh Khoa        | 01/12/2010 | 010125      |       |       | 6.100 |            |             |            |           |            |             |
| 3  | Nguyễn Hoàng Phương    | 11/01/2010 | 010222      |       |       | 6.100 |            |             |            |           |            |             |
| 4  | TRẦN PHẠM HẢI YẾN      | 07/05/2010 | 010337      |       | 5.000 |       |            |             |            |           |            |             |
| 5  | Trần Gia Hạo           | 31/05/2010 | 040065      |       | 1.750 | 2.200 |            |             |            |           |            |             |
| 6  | Đào Chí Khang          | 30/5/2010  | 090162      | 6.750 |       |       |            |             |            |           |            |             |
| 7  | Nguyễn Duy Phước       | 12/05/2010 | 090305      |       |       | 6.700 |            |             |            |           |            |             |
| 8  | Hồ Đức Minh            | 14/12/2010 | 100217      | 6.750 |       |       |            |             |            |           |            |             |
| 9  | Trần Hoàng Gia Bảo     | 01/07/2010 | 120067      | 7.000 |       | 4.600 |            |             |            |           |            |             |
| 10 | Đặng Phùng Minh Đức    | 04/07/2010 | 120117      | 6.500 |       |       |            |             |            |           |            |             |
| 11 | Nguyễn Xuân Đức        | 13/11/2010 | 120119      |       | 9.250 |       |            |             |            |           |            |             |
| 12 | Lê Thị Bích Hạnh       | 17/09/2009 | 120137      |       |       | 4.800 |            |             |            |           |            |             |
| 13 | Nguyễn Phương Nam      | 13/11/2010 | 120277      |       |       | 4.900 |            |             |            |           |            |             |
| 14 | Vũ Nguyễn Như Ngọc     | 22/06/2010 | 120309      | 7.750 |       |       |            |             |            |           |            |             |
| 15 | Vũ Thiên Phúc          | 27/11/2010 | 120362      |       |       | 8.300 |            |             |            |           |            |             |
| 16 | Đỗ Thùy Trang          | 25/03/2010 | 120433      |       |       | 5.400 |            |             |            |           |            |             |
| 17 | Phan Hồng Trâm         | 30/11/2010 | 120444      | 7.250 |       | 7.600 |            |             |            |           |            |             |
| 18 | Lê Khả Di              | 16/07/2010 | 140060      | 7.500 |       |       |            |             |            |           |            |             |
| 19 | Nguyễn Phạm Tuấn Sang  | 24/06/2009 | 150228      | 2.250 | 0.000 | 2.800 |            |             |            |           |            |             |
| 20 | Nguyễn Phạm Tuấn Vinh  | 24/06/2009 | 150317      | 2.500 | 0.250 | 2.000 |            |             |            |           |            |             |
| 21 | Nguyễn Phạm Hà My      | 01/02/2010 | 200210      |       |       | 7.400 |            |             |            |           |            |             |
| 22 | Nguyễn Thị Phương Thảo | 05/04/2010 | 200312      |       |       | 8.300 |            |             |            |           |            |             |

YMB YMB YMB

KẾT QUẢ PHÚC KHẢO ĐIỂM THI - KỲ THI TUYỂN SINH 10 NĂM HỌC 2025-2026

| TT | Họ và tên             | Ngày sinh  | Số báo danh | Văn   | Toán  | Anh   | Văn chuyên | Toán chuyên | Anh chuyên | KHTN (lí) | KHTN (Hóa) | KHTN (Sinh) |
|----|-----------------------|------------|-------------|-------|-------|-------|------------|-------------|------------|-----------|------------|-------------|
| 23 | Nguyễn Thảo Phương Vy | 22/07/2010 | 200423      | 4.000 | 6.750 | 5.600 |            |             |            |           |            |             |
| 24 | Vũ Đình Dương         | 25/06/2010 | 220084      | 6.250 |       | 3.200 |            |             |            |           |            |             |
| 25 | Trần Hoàng Long       | 08/09/2010 | 220291      | 5.000 | 2.750 |       |            |             |            |           |            |             |
| 26 | Trần Huy Phát         | 06/05/2010 | 220403      | 6.750 |       |       |            |             |            |           |            |             |
| 27 | Phan Thanh Tú         | 02/08/2010 | 220561      | 4.750 | 3.500 |       |            |             |            |           |            |             |
| 28 | Huỳnh Thị Thùy Trang  | 23/11/2009 | 230296      |       | 0.750 |       |            |             |            |           |            |             |
| 29 | Trần Đặng Thúy Vy     | 14/07/2010 | 230361      |       |       | 8.700 |            |             |            |           |            |             |
| 30 | Lai Dĩ Anh            | 08/02/2010 | 250005      |       | 9.250 |       |            |             |            |           |            |             |
| 31 | Nguyễn Văn Anh        | 09/11/2010 | 250015      |       | 1.000 | 2.200 |            |             |            |           |            |             |
| 32 | Nguyễn Ngọc Hân       | 29/11/2010 | 250077      |       |       | 7.200 |            |             |            |           |            |             |
| 33 | Hoàng Kim Long        | 06/03/2010 | 260086      |       | 7.750 |       |            |             |            |           |            |             |
| 34 | Điểu Lý Thảo Hiền     | 11/11/2010 | 360026      | 4.000 | 4.750 |       |            |             |            |           |            |             |
| 35 | Điểu Thị Kim Ngân     | 19/07/2010 | 360058      | 5.000 | 3.750 |       |            |             |            |           |            |             |
| 36 | Lê Sỹ Đạt             | 19/06/2010 | 370041      |       | 3.500 |       |            |             |            |           |            |             |
| 37 | Lê Hoàng Mai An       | 25/07/2010 | 290004      |       |       |       |            |             |            |           | 3.250      |             |
| 38 | Phạm Mai Anh          | 02/05/2010 | 290031      | 7.750 |       |       | 4.750      |             |            |           |            |             |
| 39 | Phạm Nguyễn Hoài Anh  | 06/09/2010 | 290033      |       |       |       |            |             |            |           | 1.750      |             |
| 40 | Phùng Thế Anh         | 04/07/2010 | 290036      | 6.500 |       |       |            |             |            |           |            |             |
| 41 | Đình Hoàng Bảo Châm   | 28/01/2010 | 290056      | 7.750 |       |       |            |             |            |           |            |             |
| 42 | Phạm Lê Hoàng Châu    | 01/12/2010 | 290061      |       |       |       |            |             |            | 2.250     |            |             |
| 43 | Đỗ Tiến Dũng          | 22/02/2010 | 290085      | 7.500 | 9.000 | 6.500 |            |             |            |           |            |             |
| 44 | Vũ Nguyễn Anh Dũng    | 11/10/2010 | 290089      | 7.750 |       | 9.400 |            |             | 3.900      |           |            |             |

Trần Thị Ngọc Anh

SỞ GDĐT BÌNH PHƯỚC  
HỘI ĐỒNG PHÚC KHẢO

KẾT QUẢ PHÚC KHẢO ĐIỂM THI - KỲ THI TUYỂN SINH 10 NĂM HỌC 2025-2026

| TT | Họ và tên              | Ngày sinh  | Số báo danh | Văn   | Toán  | Anh   | Văn chuyên | Toán chuyên | Anh chuyên | KHTN (lí) | KHTN (Hóa) | KHTN (Sinh) |
|----|------------------------|------------|-------------|-------|-------|-------|------------|-------------|------------|-----------|------------|-------------|
| 45 | Đỗ Lê Anh Đức          | 03/05/2010 | 290109      |       |       |       |            | 4.250       |            |           |            |             |
| 46 | Nguyễn Trần Hà Giang   | 09/11/2010 | 290119      |       | 8.250 |       |            |             |            |           |            |             |
| 47 | Trần Hồng Hạnh         | 27/08/2010 | 290129      | 8.000 |       |       | 6.250      |             |            |           |            |             |
| 48 | Lưu Phú Hào            | 28/06/2010 | 290130      | 6.750 |       | 7.800 |            |             |            | 3.380     |            |             |
| 49 | Đỗ Trung Hiếu          | 12/09/2010 | 290147      | 6.750 |       |       |            |             |            |           |            |             |
| 50 | Nguyễn Trung Huy       | 25/12/2010 | 290169      |       |       |       |            | 5.000       |            |           |            |             |
| 51 | Trần Thị Ngọc Huyền    | 12/12/2010 | 290175      | 8.000 |       |       | 4.500      |             |            |           |            |             |
| 52 | Hồ Thiên Khôi          | 12/11/2010 | 290204      | 7.500 |       |       |            |             |            |           |            |             |
| 53 | Trần Nguyễn Khôi       | 24/02/2010 | 290207      |       |       |       |            | 4.630       |            |           |            |             |
| 54 | Bùi Phương Linh        | 16/05/2010 | 290230      | 8.250 |       |       | 4.750      |             |            |           |            |             |
| 55 | Nguyễn Hoàng Long      | 06/03/2010 | 290248      |       |       | 9.300 |            |             | 4.600      |           |            |             |
| 56 | Hoàng Thiên Minh       | 21/01/2010 | 290265      |       |       |       |            |             | 4.400      |           |            |             |
| 57 | Trần Công Minh         | 03/09/2010 | 290272      |       |       | 9.300 |            |             |            |           |            |             |
| 58 | Nguyễn Bảo Ngọc        | 24/02/2010 | 290300      |       |       |       | 4.250      |             |            |           |            |             |
| 59 | Trần Công Nguyễn       | 08/12/2010 | 290323      |       |       |       |            | 2.380       |            |           |            |             |
| 60 | Nguyễn Thị Như Nguyệt  | 15/05/2010 | 290327      |       |       |       |            |             |            |           | 3.750      |             |
| 61 | Lê Gia Nhi             | 24/04/2010 | 290340      |       | 6.500 |       | 5.500      |             |            |           |            |             |
| 62 | Phạm Thị Vân Nhi       | 16/04/2010 | 290344      | 7.250 |       |       |            |             |            | 3.500     |            |             |
| 63 | Lê Thị Quỳnh Như       | 26/09/2010 | 290352      | 7.750 |       |       |            |             |            |           |            |             |
| 64 | Trần Thị Mai Phương    | 21/01/2010 | 290381      |       |       | 8.200 |            |             |            |           |            |             |
| 65 | Nguyễn Trần Vinh Quang | 29/01/2010 | 290383      |       |       | 7.800 |            | 1.880       |            |           |            |             |
| 66 | Đặng Minh Quân         | 29/07/2010 | 290384      |       | 9.000 |       |            |             |            |           | 3.000      |             |

phds huy

KẾT QUẢ PHÚC KHẢO ĐIỂM THI - KỲ THI TUYỂN SINH 10 NĂM HỌC 2025-2026

| TT | Họ và tên             | Ngày sinh  | Số báo danh | Văn   | Toán  | Anh   | Văn chuyên | Toán chuyên | Anh chuyên | KHTN (lí) | KHTN (Hóa) | KHTN (Sinh) |
|----|-----------------------|------------|-------------|-------|-------|-------|------------|-------------|------------|-----------|------------|-------------|
| 67 | Hoàng Minh Quyết      | 26/05/2010 | 290394      |       |       |       |            | 7.130       |            |           |            |             |
| 68 | Nguyễn Thị Thanh Thảo | 13/04/2010 | 290424      |       | 8.500 |       |            |             |            |           | 3.500      |             |
| 69 | Đặng Tấn Thiện        | 26/11/2010 | 290429      |       |       |       |            |             |            |           | 2.750      |             |
| 70 | Ngô Huỳnh Khánh Thy   | 22/01/2010 | 290451      |       | 9.500 | 9.300 |            |             |            |           |            |             |
| 71 | Phạm Lê Thủy Tiên     | 09/02/2010 | 290457      |       |       |       | 4.750      |             |            |           |            |             |
| 72 | Lê Đình Tuấn          | 01/12/2010 | 290483      |       |       |       |            |             |            |           | 2.500      |             |
| 73 | Lã Thị Thảo Vân       | 28/07/2010 | 290495      |       |       | 7.600 |            |             |            |           |            |             |
| 74 | Trịnh Khánh Vy        | 30/06/2010 | 290513      | 8.500 |       |       | 5.000      |             |            |           |            |             |
| 75 | Vy Thị Yến Vy         | 18/02/2010 | 290517      |       |       | 7.100 |            |             |            |           | 3.750      |             |
| 76 | Trịnh Nguyễn Diệu ái  | 10/12/2010 | 330001      | 8.500 |       |       |            | 3.750       |            |           |            |             |
| 77 | Huỳnh Nguyễn Bảo Anh  | 04/05/2010 | 330015      |       |       |       |            | 2.130       |            |           |            |             |
| 78 | Phạm Công Tài Anh     | 25/01/2010 | 330033      |       |       |       |            |             |            | 2.130     |            |             |
| 79 | Nguyễn Thị Tuyết Băng | 07/04/2010 | 330062      | 8.250 |       | 6.900 | 4.500      |             |            |           | 2.375      |             |
| 80 | Nguyễn Thanh Bình     | 07/01/2010 | 330068      | 7.750 |       |       |            |             |            |           |            |             |
| 81 | Nguyễn Thiên Bình     | 13/11/2010 | 330069      | 8.500 |       |       |            |             |            |           |            |             |
| 82 | Nguyễn Bá Chiêu       | 11/11/2010 | 330085      |       |       |       |            | 2.500       |            |           |            |             |
| 83 | Hoàng Tiến Dũng       | 02/10/2010 | 330094      | 6.500 | 7.500 | 7.100 |            | 0.250       |            |           | 1.000      |             |
| 84 | Đào Khánh Hà          | 31/01/2010 | 330129      |       |       |       |            |             |            | 1.880     |            |             |
| 85 | Trương Hoàng Ngọc Hà  | 19/02/2010 | 330134      | 8.250 |       |       |            | 2.750       |            |           |            |             |
| 86 | Mạc Gia Huy           | 27/03/2010 | 330173      | 8.000 |       |       |            |             |            |           |            |             |
| 87 | Bùi Thị Yến Linh      | 21/05/2010 | 330222      |       | 8.750 | 6.900 |            |             |            |           |            |             |
| 88 | Nguyễn Thùy Linh      | 23/07/2010 | 330229      |       |       |       |            |             |            |           | 1.875      |             |

*Handwritten signature and initials*

KẾT QUẢ PHÚC KHẢO ĐIỂM THI - KỲ THI TUYỂN SINH 10 NĂM HỌC 2025-2026

| TT  | Họ và tên             | Ngày sinh  | Số báo danh | Văn   | Toán  | Anh   | Văn chuyên | Toán chuyên | Anh chuyên | KHTN (lí) | KHTN (Hóa) | KHTN (Sinh) |
|-----|-----------------------|------------|-------------|-------|-------|-------|------------|-------------|------------|-----------|------------|-------------|
| 89  | Lê Hải Minh           | 28/04/2010 | 330265      | 6.500 |       |       |            |             |            |           |            |             |
| 90  | Bùi Thảo My           | 29/09/2010 | 330271      |       |       |       |            | 3.500       |            |           |            |             |
| 91  | Lê Nguyễn Trà My      | 03/02/2010 | 330273      | 6.750 |       |       |            |             |            |           |            |             |
| 92  | Đoàn Thị Thanh Nga    | 15/01/2010 | 330287      |       | 7.250 |       |            |             |            |           |            |             |
| 93  | Huỳnh Thị Thu Ngân    | 22/10/2010 | 330292      | 7.500 |       |       |            |             | 3.400      |           |            |             |
| 94  | Lê Nguyễn Thiện Nhân  | 05/05/2010 | 330324      |       | 9.000 |       |            | 3.750       |            |           |            |             |
| 95  | Trình Thanh Phong     | 03/09/2010 | 330365      |       | 7.750 |       |            |             |            |           |            |             |
| 96  | Đặng Hà Phương        | 12/05/2010 | 330376      |       |       |       |            |             |            |           |            | 5.430       |
| 97  | Đặng Thái Sơn         | 22/07/2009 | 330393      | 5.500 | 9.000 | 8.600 |            | 3.000       |            |           |            |             |
| 98  | Đoàn Mai Thảo         | 12/01/2010 | 330410      |       | 9.000 |       |            | 1.880       |            |           |            |             |
| 99  | Nguyễn Thị Thanh Thúy | 23/02/2010 | 330440      |       |       | 8.100 |            |             |            |           |            |             |
| 100 | Bùi Đỗ Minh Thư       | 11/10/2010 | 330442      |       | 8.750 |       |            |             | 3.600      |           |            |             |
| 101 | Đỗ Nguyễn Anh Thư     | 15/09/2010 | 330444      |       |       |       |            |             |            | 2.130     |            |             |
| 102 | Lê Nguyễn Anh Thư     | 12/11/2010 | 330446      | 8.500 |       |       |            |             |            |           |            |             |
| 103 | Nguyễn Hoàng Minh Thư | 28/07/2010 | 330451      |       | 9.250 |       |            |             |            |           |            |             |
| 104 | Ngô Bảo Trân          | 09/04/2010 | 330483      |       |       |       |            | 2.000       |            |           |            |             |
| 105 | Nguyễn Thị Kim Tuyến  | 14/02/2010 | 330504      |       |       |       |            |             |            |           | 1.880      |             |
| 106 | Trần Hữu Cát Tường    | 11/04/2010 | 330512      | 7.250 |       |       |            | 1.250       | 3.400      |           |            |             |
| 107 | Nguyễn Minh Vy        | 08/02/2010 | 330535      |       |       |       |            |             | 4.000      |           |            |             |
| 108 | Nguyễn Ngọc Yến Vy    | 07/01/2010 | 330536      |       |       |       | 3.500      |             |            |           |            |             |
| 109 | Nguyễn Thảo Vy        | 01/10/2010 | 330538      |       |       |       | 3.500      |             |            |           |            |             |
| 110 | Hồ Thị Hoàng Yến      | 02/09/2010 | 330547      |       | 8.250 |       |            |             |            |           |            |             |

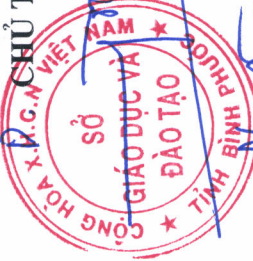
*Handwritten signature and stamp*

KẾT QUẢ PHÚC KHẢO ĐIỂM THI - KỲ THI TUYỂN SINH 10 NĂM HỌC 2025-2026

| TT  | Họ và tên         | Ngày sinh  | Số báo danh | Văn   | Toán  | Anh   | Văn chuyên | Toán chuyên | Anh chuyên | KHTN (lí) | KHTN (Hóa) | KHTN (Sinh) |
|-----|-------------------|------------|-------------|-------|-------|-------|------------|-------------|------------|-----------|------------|-------------|
| 111 | Phạm Hoàng Yến    | 15/06/2010 | 330549      |       | 7.250 | 8.500 |            |             |            |           |            | 4.430       |
| 112 | Châu Gia Huy      | 13/06/2010 | 180148      |       | 5.000 |       |            |             |            |           |            |             |
| 113 | Nguyễn Văn Phi    | 28/10/2009 | 180300      | 5.750 |       |       |            |             |            |           |            |             |
| 114 | Đặng Thị Thu Sang | 14/08/2010 | 180331      |       | 2.750 | 4.000 |            |             |            |           |            |             |
| 115 | Lê Minh Tuấn      | 29/08/2010 | 180460      | 5.500 |       |       |            |             |            |           |            |             |

Bình Phước, ngày 20 tháng 6 năm 2025

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Tông